

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Y KHOA LIÊN TỤC
TÂM THẦN HỌC CƠ BẢN 06 THÁNG

Cần Thơ, năm 2024

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học:

- Tên khóa học: Chương trình đào tạo y khoa liên tục “Tâm thần học cơ bản 06 tháng”.
- Giới thiệu chung: Khóa học cung cấp kiến thức chuyên môn và trao đổi kinh nghiệm thực hành trong lĩnh vực Tâm thần.
- Thời lượng: 600 tiết (lý thuyết và thực hành).

2. Mục tiêu khóa học:

- Mục tiêu chung: Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, học viên có đủ năng lực chẩn đoán, điều trị, chăm sóc, theo dõi các bệnh tâm thần thường gặp.

- Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

- Trình bày được các triệu chứng của các rối loạn tâm thần thường gặp;
- Chẩn đoán được các rối loạn tâm thần thường gặp;
- Trình bày được phương pháp điều trị các rối loạn tâm thần thường gặp;
- Trình bày được cách theo dõi, chăm sóc người bệnh tâm thần. Hướng dẫn cho người nhà cách chăm sóc và theo dõi bệnh nhân tâm thần.

2.2. Kỹ năng:

- Giao tiếp được với bệnh nhân và người chăm sóc nhằm khai thác được chính xác các triệu chứng ở các bệnh nhân có rối loạn tâm thần;
- Làm thành thạo hồ sơ bệnh án cho các bệnh nhân có rối loạn tâm thần;
- Lựa chọn phương pháp điều trị hợp lý cho các rối loạn tâm thần cụ thể.

2.3. Thái độ:

- Yêu thích những kiến thức đã học và ứng dụng vào thực tế. Có cái nhìn đúng đắn và đầy đủ về các rối loạn tâm thần;
- Thường xuyên quan tâm đến các vấn đề sức khỏe tâm thần trong thực hành lâm sàng;
- Có thái độ thân thiện, quan tâm bệnh nhân và người chăm sóc bệnh nhân.

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối viên học viên:

- Bác sĩ, y sĩ phụ trách hoạt động phòng chống rối loạn sức khỏe tâm thần trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
- Bác sĩ, y sĩ có nhu cầu.

4. Chương trình chi tiết (mỗi tiết học 50 phút):

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1.	Triệu chứng, hội chứng tâm thần	<p>1. Phân biệt được các hoạt động tâm thần cơ bản.</p> <p>2. Mô tả, ví dụ được các triệu chứng trong tâm thần.</p> <p>3. Phân tích và nêu ví dụ các hội chứng chính trong tâm thần.</p> <p>4. Trình bày được sự liên quan của các triệu chứng/hội chứng với các rối loạn tâm thần.</p>	44	4	40
2.	Các rối loạn tâm thần thực thể	<p>1. Giải thích được các khái niệm liên quan đến rối loạn tâm thần thực thể.</p> <p>2. Nêu được các nguyên nhân có thể gây ra các rối loạn tâm thần thực thể.</p> <p>3. Phân tích được những biểu hiện lâm sàng của các rối loạn tâm thần thực thể.</p> <p>4. Trình bày được một số vấn đề liên quan đến điều trị rối loạn tâm thần thực thể.</p>	44	4	40
3.	Một số rối loạn tâm thần liên quan đến chất ma túy (ma túy đá, cần sa, heroin,...)	<p>1. Nhận thấy được những tác hại của nghiện chất ma túy trong cuộc sống.</p> <p>2. Nêu được các khái niệm và cách phân loại chất ma túy trong lâm sàng.</p> <p>3. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện chất ma túy và rối loạn tâm thần liên quan đến sử dụng chất ma túy.</p> <p>4. Trình bày được các biểu hiện lâm sàng của rối loạn tâm thần liên quan đến chất ma túy.</p>	44	4	40

4.	Rối loạn tâm thần và hành vi liên quan sử dụng rượu	<p>1. Nhận thấy được tác hại của rượu đối với cuộc sống khi lạm dụng.</p> <p>2. Trình bày được cơ chế hấp thu và chuyển hoá rượu trong cơ thể khi uống vào.</p> <p>3. Nêu được tác động của rượu lên cơ quan trong cơ thể.</p> <p>4. Trình bày được những biểu hiện lâm sàng và hướng điều trị của các rối loạn tâm thần do rượu.</p>	44	4	40
5.	Tâm thần phân liệt	<p>1. Nêu được khái niệm dịch tễ và các yếu tố liên quan đến bệnh sinh của bệnh tâm thần phân liệt.</p> <p>2. Trình bày được những triệu chứng lâm sàng của bệnh tâm thần phân liệt và tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh tâm thần phân liệt theo ICD-10.</p> <p>3. Mô tả được các thể lâm sàng của bệnh tâm thần phân liệt.</p> <p>4. Nêu được các nguyên tắc điều trị và tư vấn cho người nhà và cộng đồng cách chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt.</p>	44	4	40
6.	Rối loạn loại phân liệt	<p>1. Nắm được định nghĩa Rối loạn loại phân liệt theo ICD-10.</p> <p>2. Chẩn đoán được bệnh theo các tiêu chuẩn của ICD-10.</p> <p>3. Biết cách điều trị bệnh trong đợt cấp và duy trì.</p>	22	2	20
7.	Rối loạn loạn thần cấp và nhất thời	<p>1. Định nghĩa được Rối loạn loạn thần cấp và nhất thời theo ICD-10.</p> <p>2. Chẩn đoán được bệnh theo</p>	22	2	20

		các tiêu chuẩn của ICD-10 3. Biết Cách điều trị bệnh trong đợt cấp và duy trì.			
8.	Giai đoạn hưng cảm	1. Trình bày được các khái niệm liên quan, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh của bệnh hưng cảm. 2. Thăm khám được các triệu chứng và trình bày tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh hưng cảm theo ICD-10. 3. Hiểu được nguyên tắc điều trị và sử dụng một số trong điều trị bệnh hưng cảm.	22	2	20
9.	Giai đoạn trầm cảm	1. Trình bày được các khái niệm liên quan, dịch tễ học, cơ chế bệnh sinh của bệnh trầm cảm. 2. Thăm khám được các triệu chứng và trình bày tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh trầm cảm theo ICD-10. 3. Hiểu được nguyên tắc điều trị và sử dụng một số thuốc chống trầm cảm thông thường.	44	4	40
10.	Các rối loạn lo âu	1. Trình bày được các khái niệm liên quan đến lo âu. 2. Phân biệt được các rối loạn lo âu khác nhau. 3. Mô tả được tiêu chuẩn chẩn đoán của các rối loạn lo âu. 4. Trình bày được những cách thức tiếp cận thông thường cho điều trị các rối loạn lo âu.	44	4	40
11.	Các rối loạn liên quan đến stress	1. Trình bày được các khái niệm liên quan đến stress. 2. Phân biệt được các rối loạn liên quan đến stress.	42	2	40

		<p>3. Mô tả được tiêu chuẩn chẩn đoán của các rối loạn liên quan đến stress.</p> <p>4. Trình bày được những cách thức tiếp cận thông thường cho điều trị các rối loạn liên quan đến stress.</p>			
12.	Các rối loạn tâm lý và tâm thần trẻ em	<p>1. Hiểu được tầm quan trọng các rối loạn tâm lý và tâm thần trẻ em.</p> <p>2. Nêu được các nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ gây ra các rối loạn này.</p> <p>3. Phân tích biểu hiện lâm sàng của các rối loạn.</p> <p>4. Trình bày được một số vấn đề liên quan đến điều trị.</p>	44	4	40
13.	Xử trí tự sát	<p>1. Thấy được tầm quan trọng của việc cấp cứu bệnh nhân tự sát.</p> <p>2. Giải thích được những bước cơ bản trong cấp cứu bệnh nhân tự sát.</p> <p>3. Trình bày được hướng chẩn đoán và xử trí cấp cứu bệnh nhân tự sát.</p>	27	2	25
14.	Xử trí trạng thái kích động	<p>1. Nhận biết được định nghĩa và tầm quan trọng trạng thái kích động trong cấp cứu tâm thần.</p> <p>2. Trình bày được nguyên nhân gây ra trạng thái kích động.</p> <p>3. Trình bày được hướng chẩn đoán và xử trí trạng thái kích động trong cấp cứu tâm thần.</p>	27	2	25
15.	Động kinh	<p>1. Trình bày được các nét chính về đại cương của động kinh: định nghĩa, phân loại và nguyên nhân gây động kinh.</p>	42	2	40

		<p>2. Trình bày được biểu hiện lâm sàng của 4 thể động kinh chính.</p> <p>3. Biết được giá trị của các chẩn đoán hỗ trợ trong chẩn đoán động kinh.</p> <p>4. Nắm được nguyên tắc điều trị nội khoa động kinh.</p> <p>5. Nêu được chỉ định của 5 thuốc chống động kinh chủ yếu.</p>			
16.	Một số nhóm thuốc sử dụng trong thực hành tâm thần học	<p>Mục tiêu 1. Trình bày được các nhóm thuốc chính trong thực hành Tâm thần học.</p> <p>Mục tiêu 2. Hiểu được cơ chế tác dụng của các nhóm thuốc chính trong thực hành Tâm thần học.</p> <p>Mục tiêu 3. Trình bày được nguyên tắc sử dụng thuốc trong thực hành Tâm thần học.</p>	44	4	40
Tổng số tiết học			600	50	550

5. Tài liệu dạy - học

- Tài liệu dạy: Theo chương trình đào tạo “Tâm thần học cơ bản 3 tháng” của Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ.
- Tài liệu tham khảo:

1. Cuốn tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị” của Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 115/QĐ-BVTT ngày 01/8/2022 của Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ.

2. Tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số rối loạn tâm thần thường gặp” theo Quyết định số 2058/QĐ-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế.

3. Tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần thường gặp do sử dụng ma túy tổng hợp dạng Amphetamine” theo Quyết định số 3556/QĐ-BYT ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Bộ Y tế.

4. Giáo trình Tâm thần học của Bộ môn Tâm thần, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

5. Cuốn tài liệu “Chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần và hành vi”, Trường Đại học Y Hà Nội.

6. Phương pháp dạy – học:

- Thuyết trình ngắn, thuyết trình có minh họa, tự nghiên cứu tài liệu.
- Thảo luận nhóm.
- Giảng viên làm mẫu, học viên thực hành lâm sàng lại tại bệnh phòng.
- Tự thực hành.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ phương pháp dạy-học y học	Chứng chỉ phương pháp dạy-học lâm sàng	Ghi chú
1	Võ Cánh Sinh	BSCKII chuyên khoa Tâm thần	Có	Có	
2	Trịnh Văn Khởi	BSCKII chuyên khoa Nội khoa	Có	Có	Có chứng chỉ chuyên khoa Tâm thần
3	Trần Ngọc Thiên Kim	BSCKI chuyên khoa Tâm thần	Có	Có	
4	Trần Thiện Thắng	Ths.BS chuyên khoa Tâm thần	Có	Có	Giảng viên Bộ môn Tâm thần Trường ĐHYD Cần Thơ
5	Vũ Thuy Đông	BSCKI chuyên khoa Tâm thần	Có	Có	
6	Đỗ Duy Khoa	DSCKI			Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học:

- Phương tiện nghe nhìn: máy chiếu, laptop, màn chiếu, loa, micro.

- Bảng trắng-bút dạ.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

9.1. Phân bố thời gian khóa học:

- Tổ chức khai giảng, bế giảng do Giảng viên phụ trách khóa học kết hợp với nhân viên của Phòng Kế hoạch-Tài chính phụ trách.
- Đánh giá trước khóa học: Không.
- Đánh giá sau khóa học: Có (thi lý thuyết và lâm sàng).
- Địa điểm tổ chức học tập: Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ.

9.2. Tổ chức thực hiện

- Thời gian: 06 tháng.
- Địa điểm học: Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ (khu vực Bình Hoà A, Phước Thới, Ô Môn, Cần Thơ).
- Hình thức tổ chức: Trực tiếp.
- Thiết bị: máy chiếu, màn hình, loa, micro...
- Đơn vị/Người quản lý: Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ.
- Trưởng Ban Giảng huấn: BSCKII Võ Cánh Sinh.
- Số lượng học viên dự kiến: 05-20 học viên.

9.3. Kinh phí tổ chức lớp học: Kinh phí bệnh viện và nguồn thu học phí: 12.000.000 đồng/ học viên.

10.Đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo liên tục:

10.1.Đánh giá thường xuyên: Không.

10.2.Đánh giá kết thúc: Có (thi lý thuyết và lâm sàng).

10.3.Quy định tính điểm thi kết thúc: Có (điểm thi lý thuyết và lâm sàng ≥ 7 điểm).

10.4.Điều kiện để cấp chứng chỉ đào tạo liên tục

- Thời gian tham gia khóa học > 90% thời gian khóa học
- Kỷ luật và chuyên cần: Chấp hành đúng yêu cầu về thời gian tham gia khóa học.
- Điểm kiểm tra quá trình: Không
- Điểm kết thúc quá trình: Đạt từ 70% trở lên.
- Người tham dự chương trình đạt từ 70% trở lên (7 điểm trở lên) sẽ được cấp chứng chỉ đào tạo liên tục với tổng số tiết: 600 tiết.
- Tên chứng chỉ: **Tâm thần học cơ bản**

11.Chỉ tiêu tay nghề (kỹ năng cần đạt sau khóa học):

STT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/ 1 hv			
				Labo/ tài lớp học	Bệnh nhân		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
1	Triệu chứng, hội chứng tâm thần	20	1. Giao tiếp được với bệnh nhân và người chăm sóc nhằm khai thác được chính xác các triệu chứng, hội chứng ở các bệnh nhân có rối loạn tâm thần; 2. Trình bày được sự liên quan của các triệu chứng/hội chứng với các rối loạn tâm thần.		5	10	25
2	Các rối loạn tâm thần thực thể	20	1. Giao tiếp được với bệnh nhân và người chăm sóc nhằm khai thác được chính xác các triệu chứng ở các bệnh nhân có rối loạn tâm thần; 2. Làm thành thạo hồ sơ bệnh án cho các bệnh nhân có rối loạn tâm thần; 3. Lựa chọn phương pháp điều trị hợp lý cho các rối loạn tâm thần cụ thể; 4. Theo dõi được diễn biến của bệnh. Ra y lệnh cho điều dưỡng theo dõi, chăm sóc bệnh nhân. Hướng dẫn người		5	10	25
3	Rối loạn tâm thần và hành vi liên quan sử dụng rượu	20			5	10	25
4	Rối loạn tâm thần và hành vi liên quan sử dụng cần sa, các dạng thuốc phiện, ma túy đá	20			5	10	25
5	Tâm thần phân liệt	20			5	10	25
6	Rối loạn loạn phân liệt	10			2	6	12
7	Rối loạn loạn thần cấp và nhất thời	10			2	6	12
8	Giai đoạn hưng cảm	10			2	6	12
9	Giai đoạn trầm cảm	20			5	10	25
10	Các rối loạn lo âu	20			5	10	25
11	Các rối loạn liên quan đến stress	20			5	10	25
12	Các rối loạn tâm lý và tâm thần trẻ em	20			5	10	25

13	Xử trí tự sát	10	nhà cách theo dõi, chăm sóc bệnh nhân.		2	6	12
14	Xử trí kích động	10			2	6	12
15	Thuốc sử dụng trong thực hành tâm thần học	20	1. Chỉ định thuốc phù hợp với từng bệnh cảnh lâm sàng. 2. Theo dõi tác dụng, tác dụng không mong muốn trên bệnh nhân trong quá trình sử dụng thuốc. Điều chỉnh, thay đổi thuốc khi cần thiết.		5	10	25